TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 05 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thương, Giảng viên tâm lý giáo dục Trường Đại học Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Vũ Thị Xuyến, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kiều Oanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn V**; sinh ngày 12 tháng 10 năm 2000, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: …, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Việt C. và bà Đinh Thị T.; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 16/12/2018, tạm giam ngày 25/12/2018; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. **Bùi Ngọc H.**; sinh ngày 30 tháng 8 năm 1997, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: …, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh V; có vợ là Phạm Thị T; có 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 17/12/2018, tạm

giam ngày 26/12/2018; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. **Bùi Văn T**; sinh ngày 19 tháng 3 năm 2001, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: …, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B. và bà Đinh Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 16/12/2018, tạm giam ngày 25/12/2018; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Phạm Đăng T, sinh năm: 2002; địa chỉ: …, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị N; sinh năm 1964; địa chỉ: …, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

** Những người chứng kiến:*

1) Anh Phạm Văn K; sinh năm: 1987; địa chỉ: …, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Ông Vũ Hữu X; sinh năm: 1962; địa chỉ: …, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 16/12/2018, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Công an phường Phương Nam, thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn T có hành vi tàng trữ 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). T khai đó là ma túy đá vừa mua của Hoàng Văn Việt với giá 400.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại Nokia màu đen - trắng gắn 01 sim, 01 xe máy hiệu Movistar biển kiểm soát 14AY-007.36.

Căn cứ lời khai của T, cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn V ở tổ 5, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí. Cơ quan điều tra thu giữ của V tổng số tiền 2.350.000đ; 01 điện thoại Iphone màu trắng gắn 01 sim; 02 túi nilon màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2.1, M2.2); 26 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong mỗi túi đều chứa thảo mộc khô (ký hiệu từ M2.3 đến M2.28); 01 cân tiểu ly điện tử màu đen - trắng; 01 túi nilon, bên trong có 40 vỏ túi nilon kích thước (4x7)cm; 50 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm. Việt khai chất tinh thể màu trắng là ma túy "đá", có một phần vừa bán cho Bùi Văn T. Số thảo mộc khô là

ma túy cần sa, Việt mua của Bùi Ngọc H vào tối ngày 14/12/2018 với giá 1.200.000 đồng.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Ngọc H tại tổ 4, khu 9, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí. Cơ quan điều tra thu giữ trong phòng ngủ của Hoàng 01 hộp bìa các tông màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (20x40)cm và 02 túi nilon màu trắng kích thước (4x7) cm, bên trong 03 túi này (ký hiệu M3.1, M3.2, M3.3) đều chứa thảo mộc khô. H khai đó là cần sa, trong đó có một phần đã bán cho V vào tối ngày 14/12/2018; ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại OPPO màu đen không có sim.

Tại bản Kết luận giám định số 31/GĐMT ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2.1, M2.2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: M1: 0,472 gam; M2.1: 0,909 gam; M2.2: 0,152 gam. Mẫu vật ký hiệu từ M2.3 đến M2.28; M3.1 đến M3.3 gửi giám định là ma túy loại cần sa, khối lượng như sau: M2.3 đến M2.28 có tổng khối lượng 39,417 gam; M3.1 đến M3.3 có tổng khối lượng 18,026 gam.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng đầu tháng 12/2018, Hoàng Văn V gọi điện cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố Hải Phòng hỏi mua 2.900.000 đồng ma túy "đá". Người này đã gửi xe khách tuyến Hải Phòng - Quảng Ninh đến cho V nhận hàng ở ngã ba quốc lộ 10, thành phố Uông Bí là 01 hộp giấy, bên trong có 01 túi nilon kích thước (4x7) cm chứa ma túy "đá", V cất tại ngăn kéo tủ gỗ ngoài phòng khách, mục đích bán kiếm lời. Ngày 13/12/2018, biết Bùi Ngọc H có ma túy cần sa bán, V gọi điện cho H hỏi mua với giá 1.200.000 đồng nhưng trả tiền sau, H đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2018, V gặp một nam thanh niên không quen biết tại khu vực chợ Cầu, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí. Anh ta nhờ V mua giúp 25 gói ma túy "cỏ" (tức cần sa) với giá 2.500.000 đồng, trả công cho V 1.000.000 đồng và đưa cho V tổng số tiền 3.500.000 đồng. V cầm số tiền này đến nơi ở của H mua 1.200.000 đồng ma túy cần sa như đã hẹn từ trước rồi mang về chia thành 26 gói, mục đích để dùng 01 gói, còn 25 gói để giao cho nam thanh niên mua ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2018, Bùi Văn T đến nhà V chơi và hỏi mua 400.000 đồng ma túy "đá" thì V bảo: "đồ ở trong tủ, lấy ra tao đọc số cho mà đong" và V nói: "đóng 34, 35". T hiểu ý là V bảo T đóng gói ma túy "đá" bán cho T với trọng lượng khoảng 0,34 gam đến 0,35 gam. T mở ngăn kéo tủ gỗ phòng khách của V thì thấy có 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy "đá" và 01 túi nilon bên trong chưa đựng gì, 01 cân tiểu ly điện tử. T lấy một ít ma túy san sang 01 túi trống và cho lên cân tiểu ly hiển thị số "0.34". T cầm gói ma túy này ra về và bảo trả tiền cho V sau, V đồng ý. Trên đường về T bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Sau khi bắt T, cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét nhà Hoàng Văn V và nhà Bùi Ngọc H thu giữ vật chứng như nêu trên. Bùi Ngọc H khai nhận: Số ma túy cần sa thu tại nhà H là vào khoảng cuối tháng

11/2018, H đặt mua của một người đàn ông ở Bắc Ninh 01 túi ma túy loại cần sa với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng và ai mua thì bán. H đã bán một phần ma túy cần sa cho V với giá 1.200.000 đồng, số còn lại để sử dụng thì bị Công an thu giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo V khai: Bị cáo bán ma túy cho T với giá 400.000 đồng nhưng chưa lấy được tiền. Số ma túy bị cáo tàng trữ tại nơi ở của mình để bán cho người khác kiếm lời và để bị cáo sử dụng thì bị Công an thu giữ; về số tiền bị thu giữ: Có đối tượng nam thanh niên không quen biết tại khu vực chợ Cầu, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí đưa cho bị cáo nhờ mua ma túy 3.500.000 đồng, bị cáo mua ma túy của H hết 1.200.000 đồng, còn lại 2.300.000 đồng và 50.000 đồng tiền của riêng bị cáo thì bị Công an thu giữ. Bị cáo T khai: Số ma túy bị cáo tàng trữ trên người bị cáo mua giúp cho đối tượng tên Thương ở khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo H khai: Tại phiên tòa, gia đình bị cáo nộp bản sao Huân chương kháng chiến do Nhà nước cấp cho ông Bùi Văn Thám (ông nội của bị cáo), nhưng ông Thám không có công nuôi dưỡng bị cáo, từ nhỏ bị cáo ở với bố mẹ đẻ và được bố mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố và quyết định đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người làm chứng là anh Phạm Đăng T khai báo: mình đang đi chơi cùng bị cáo T và đã trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, thu giữ ma túy bị cáo T tàng trữ trên người; ông Vũ Hữu X cũng xác nhận sự việc trên và còn khai báo mình trực tiếp chứng kiến Công an bắt quả tang bị cáo Thanh tàng trữ ma túy như nội dung đã nêu trên. Quá trình điều tra, anh Phạm Văn K cũng xác nhận sự việc Công an bắt quả tang bị cáo T tàng trữ ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSUB ngày 04 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã: (1) truy tố bị can Hoàng Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (với 02 hành vi - 02 lần phạm tội: mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác); (2) truy tố bị can Bùi Ngọc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; (3) truy tố bị can Bùi Văn Tvề tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/12/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/12/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/12/2018.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 31/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 túi nilon có chứa 40 vỏ túi nilon kích thước (4x7)cm, 50 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm và 01 thùng bìa các tông màu vàng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng gắn 01 sim; 01 điện thoại OPPO màu đen không có sim; 01 điện thoại Nokia màu đen - trắng gắn 01 sim và số tiền 2.300.000đ. Trả lại bị cáo Hoàng Văn V số tiền 50.000đ. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000đ của bị cáo Bùi Ngọc H do bán ma túy mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Đối với bị cáo Hoàng Văn V: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: 01 lần bán 0,472 gam Methamphetamine với giá 400.000 đồng cho Bùi Văn T vào ngày 16/12/2018 tại tổ 5, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; 01 lần tàng trữ 39,417 gam Cần sa và 1,061 gam Methamphetamine cũng vào ngày 16/12/2018 tại tổ 5, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với mục đích để bán thì bị Công an thu giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Văn T - người đã mua ma túy của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Ngọc H - người đã bán 39,417 gam Cần sa cho bị cáo, phù hợp với lời khai của anh Phạm Đăng T, ông Vũ Hữu X và anh Phạm Văn K, phù hợp với số ma túy bị cáo tàng trữ và bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2.2] Đối với bị cáo Bùi Ngọc H: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: 01 lần trực tiếp bán 39,417 gam Cần sa cho bị cáo Hoàng Văn V với giá 1.200.000 đồng vào khoảng 19 giờ ngày 14/12/2018 tại nơi ở của mình thuộc tổ 4, khu 9, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn V về thời gian, địa điểm, giá tiền, loại ma túy đã mua, phù hợp với vật chứng bị thu giữ và bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2.3] Đối với bị cáo Bùi Văn T: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: 01 lần tàng trữ 0,472 gam Methamphetamine tại tổ 3, khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh để sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 16/12/2018. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn V - người bán ma túy cho bị cáo về thời gian, địa điểm, giá tiền, loại ma túy đã mua, phù hợp với lời khai của anh Phạm Đăng T và hai người chứng kiến Vũ Hữu X, Phạm Văn K, vật chứng bị thu giữ và bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2.4] Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 14/12/2018, tại nơi ở của mình thuộc tổ 4, khu 9, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Ngọc H đã có hành vi bán 39,417 gam ma túy loại cần sa với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) cho Hoàng Văn V. Hoàng Văn V đã mang số ma túy cần sa trên về cất giấu cùng 1,061 (một phẩy không sáu một gam) ma túy loại Methamphetamine tại nơi ở của mình tại tổ 5, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an kiểm tra, phát hiện ngày 16/12/2018. Cùng ngày, tại nơi ở của mình, Việt đã có hành vi bán trái phép 0,472g (không phẩy bốn bảy hai gam) ma túy loại Methamphetamine cho Bùi Văn T với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đang tàng trữ số ma túy này để sử dụng tại tổ 3, khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang.

[3] Cần sa và Methamphetamine là các chất ma túy bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015) của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp, thì *"Mua bán trái phép chất ma túy" là một trong các hành vi sau đây:*

a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác;...

e) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;…”.

Như vậy, theo hướng dẫn nêu trên, mỗi lần tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác được coi là một lần mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, do bị cáo Việt tàng trữ ma túy để bán nhưng chưa bán được, nên đối với hành vi này, bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) ... Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…”.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;...”.

[4] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép mua bán, tàng trữ chất ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, từ những chứng cứ và những quy định của pháp luật nêu trên có đủ cơ sở chứng minh: Các bị cáo Hoàng Văn V và Bùi Ngọc H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người nghiện, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[6] Các bị cáo phạm tội độc lập, không có sự câu kết, bàn bạc với nhau từ trước, không cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên không phải là đồng phạm.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo Bùi Ngọc H nộp bản sao Huân chương kháng chiến của ông nội bị cáo, nhưng giữa bị cáo và ông nội không có công nuôi dưỡng nên không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt:

[8.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, lại có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt nhưng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt. Đối với bị cáo Hoàng Văn V thực hiện 02 hành vi phạm tội, trong đó 01 hành vi bán trái phép chất ma túy cho T đã hoàn thành, 01 hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác nhưng chưa bán được – phạm tội chưa đạt, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp theo quy định tại Điều 57 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Bùi Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhưng khi xét xử bị cáo đã trên 18 tuổi, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt thấp hơn người đã thành niên cho phù hợp.

[8.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 các Điều 249 và 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông ở Hải Phòng bán ma túy cho V, đối tượng tên Thương ở khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nhờ V mua ma túy và người đàn ông ở Bắc Ninh bán ma túy cho H quá trình điều tra không xác định được nên không không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 18,026 gam cần sa để sử dụng của Bùi Ngọc H chưa đến mức phải xử lý hình sự, Công an thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; những túi nilon, thùng các tông chứa ma túy và chiếc cân điện tử bị thu giữ là công cụ phạm tội, hiện không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy. Các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo dùng để liên lạc mua, bán ma túy là công cụ phạm tội, có giá trị cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền các bị cáo thu được do bán ma túy mà có cần tịch thu, truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 50.000 đồng thu của bị cáo V không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn V và Bùi Ngọc H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Bùi Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, các khoản 1 và 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/12/2018).

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/12/2018).

4. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các khoản 4 và 6 Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/12/2018).

5. Căn cứ vào: các điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b và c của khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 31/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen - trắng; 01 (một) túi nilon có chứa 40 (bốn mươi) vỏ túi nilon kích thước (4x7)cm; 50 (năm mươi) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm và 01 (một) thùng bìa các tông màu vàng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng gắn 01 (một) sim; 01 (một) điện thoại OPPO màu đen không có sim; 01(một) điện thoại Nokia vỏ màu đen - trắng gắn 01 (một) sim; số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn V do mua, bán ma túy mà có;

- Trả lại bị cáo Hoàng Văn V số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 08/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu (truy thu) nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Ngọc H do bán ma túy mà có (hiện khoản tiền này chưa thu và chưa giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Bùi Ngọc H và Bùi Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

Nguyễn Thành Lâm